

Số: 11/KH-UBND

Cỏ lễ, ngày 16 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị trấn Cỏ lễ năm 2024

Thực hiện kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Trực Ninh năm 2024.

UBND thị trấn Cỏ lễ xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021, Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về chuyển đổi số năm 2023.

UBND thị trấn Cỏ lễ đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 25/01/2023 về chuyển đổi số thị trấn Cỏ lễ năm 2023; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/02/2023 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến phục vụ công tác chuyển đổi số thị trấn năm 2023 và thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn, Tổ công nghệ số cộng đồng khi có thay đổi nhân sự. Thực hiện đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, dữ liệu số đồng bộ. Các hệ thống thông tin, phần mềm, dịch vụ số dùng chung được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ từ lãnh đạo UBND thị trấn và Công chức chuyên môn, đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; công tác tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân được triển khai mạnh mẽ.

2. Kết quả đạt được

2.1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số:

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, của UBND huyện về tổ chức tuyên truyền ngày Chuyển đổi số 10/10, UBND thị trấn chỉ đạo ngành Văn hóa tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Treo băng rôn tuyên truyền trên các trục đường chính, khu trung tâm các nhà Văn hóa cơ sở, nơi công cộng; biên soạn các bài viết tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, trên hệ thống Đài truyền thanh thị trấn; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chia sẻ các bài viết về Ngày chuyển đổi số quốc gia trên các trang mạng thị trấn hội để tuyên truyền rộng rãi tới mọi tầng lớp nhân dân.

b) Chia sẻ mô hình, cách làm về chuyển đổi số:

Xác định Chuyển đổi số là xu hướng phát triển của toàn cầu, là một phương thức mới để giải quyết các công việc thực tiễn đặt ra trên môi trường điện tử; nhận thức được tầm quan trọng đó, Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn đã tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chuyển đổi số, cùng các giải pháp để thực hiện. Trong năm 2023, Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn đã lập danh sách cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số của tỉnh, huyện tổ chức. Qua đó, tìm hiểu, nắm bắt, chia sẻ các sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, huyện, và chia sẻ tới cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong thị trấn. Kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo, triển khai về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của thị trấn, chia sẻ thông qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, trên nhóm Zalo chuyển đổi số của thị trấn.

Tổ chức nhiều buổi tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú; Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, thường xuyên phổ biến đến người dân các lợi ích của chuyển đổi số. Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 08/11/2022 về Phát triển Thông tin cơ sở huyện Trục Ninh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trọng tâm là lắp đặt đài truyền thanh thông minh tại các thị trấn, thị trấn. UBND thị trấn đã đầu tư lắp đặt thiết bị phát trung tâm và 02 cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

c) Truyền thông về chuyển đổi số:

Ngành Văn hóa đã tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua Trang thông tin điện tử, Đài truyền thanh của thị trấn, các trang thị trấn hội để hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi số. Hướng dẫn tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo, Facebook... và thực hiện quét mã QR; treo băng rôn, khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động trên các tuyến đường chính, khu vực trung tâm hướng ứng ngày Chuyển đổi số 10/10; xây dựng và duy trì chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử, bài viết hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC).

Phối hợp tổ chức Hội nghị tập huấn, truyền thông phổ biến kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và năng lực tiếp cận thông tin cho Ban chỉ đạo, Tổ công nghệ số cộng đồng, từ đó nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến; đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử; các phương tiện khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

2.2. Thẻ chế số

Năm 2023, Đảng ủy đã có văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số. UBND thị trấn đã xây dựng Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 25/01/2023 về chuyển đổi số thị trấn Cổ lễ năm 2023; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/02/2023 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Ban chỉ đạo chuyển đổi số của thị trấn thường xuyên xuyên được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả, phân công cán bộ, công chức phụ trách từng tổ công nghệ số cộng đồng, từ đó bám sát, chỉ đạo các hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng để đảm bảo hoạt động hiệu quả. Chỉ đạo cán bộ, công chức tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ và tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số do Sở Thông tin Truyền thông tổ chức.

2.3. Hạ tầng số

Hệ thống Hội nghị họp trực tuyến hoạt động thông suốt đảm bảo liên thông 3 cấp Trung ương, tỉnh, huyện. 100% các TDP trên địa bàn thị trấn có đường dây cáp internet tốc độ cao của các nhà mạng đảm bảo sẵn sàng phục vụ cho các hộ dân có nhu cầu. 100% cán bộ, công chức thị trấn được trang bị máy tính và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong giải quyết công vụ.

Trong năm, UBND thị trấn đã nâng cấp 04 case máy vi tính, hạ tầng mạng, hạ tầng kết nối, hạ tầng an toàn thông tin để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc chuyển đổi số triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số. Nâng cấp hệ thống mạng Lan (nội bộ), mạng internet đảm bảo tốc độ cao ổn định, hệ thống mạng không dây (wifi). Đến nay 100% cán bộ, công chức thị trấn được trang bị máy tính có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng và được bảo mật theo tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. Thực hiện quét mã QR tra cứu hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của thị trấn.

2.4. Dữ liệu số

Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, nhất là kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực tỉnh Nam Định. UBND thị trấn ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; triển khai kết nối liên thông với nền tảng dữ liệu tập trung cấp tỉnh, huyện nhằm tạo ra các giá trị mới để phục vụ cho phát triển kinh tế số và xã hội số của thị trấn. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu của ngành thông qua các phần mềm báo cáo thống kê của tỉnh, huyện và số liệu trên hệ thống báo cáo cấp tỉnh, huyện theo quy định.

2.5. Nền tảng số

UBND thị trấn đã và đang triển khai duy trì, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh, huyện; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử tích hợp công cung cấp dịch vụ công, Chứng thư số chuyên dùng, Cổng thông tin điện tử, phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, Hệ thống báo cáo tỉnh, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - thị trấn hội và các hệ thống nền tảng dùng chung khác. 100% văn bản đi và văn bản đến được thực hiện thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản mật). 100% cán bộ, công chức của thị trấn thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ chính phủ, của tỉnh, huyện để trao đổi thông tin nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2.6. Nhân lực số

Triển khai các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng. Trong năm 100%, công chức tại bộ phận 1 cửa của thị trấn đã được tập huấn các chương trình đào tạo, tập huấn về kiến thức chuyển đổi số; về khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo máy tính; được tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm mã nguồn mở thông dụng trong công việc.

2.7. An toàn thông tin mạng

Triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia. Đảm bảo yêu cầu về an toàn thông tin mạng. Phối hợp Sở Thông tin và TT triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn để phòng tránh trường hợp để những hành vi lừa đảo trực tuyến làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân trên địa bàn thị trấn.

Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, rà soát hệ thống công nghệ thông tin và thực hiện các biện pháp phát hiện, ngăn chặn nguy cơ gây mất an toàn thông tin do lỗ hổng trong sản phẩm Microsoft gây ra tại cơ quan theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin.

2.8. Chính quyền số

Khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia và tỉnh. Tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử cấp

tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại địa phương; thực hiện toàn diện, triệt để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử (văn bản ký số). Gắn kết chặt chẽ việc chuyển đổi số với cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; áp dụng công nghệ số để đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính.

Kết quả giải quyết TTHC năm 2023 đã tiếp nhận và giải quyết 4192 hồ sơ trong đó: Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch là 3866 hồ sơ; lĩnh vực Lao động TBXH là 323 hồ sơ; lĩnh vực Đại chính - Xây dựng 0 hồ sơ, lĩnh vực Văn hóa - xã hội: 0, lĩnh vực Nông nghiệp 01 hồ sơ, lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng 0 hồ sơ. Trong đó số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 4.126 hồ sơ đạt 98,4 %; hồ sơ trả là trước hạn là 3.474 hồ sơ, đúng hạn 718 hồ sơ không có hồ sơ quá hạn.

Thực hiện TTHC liên thông: đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng và lĩnh vực người có công, bảo trợ thị trấn hội.

2.9. Xã hội số

Xác định những nhiệm vụ để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển thị trấn hội số. UBND thị trấn đã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các chương trình phổ biến, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Vận động cán bộ, công chức chia sẻ, phổ biến các chương trình trình hướng dẫn kỹ năng số trên các mạng thị trấn hội để đông đảo người dân được tiếp cận. Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thị trấn thường xuyên hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên hệ thống thông tin dùng chung.

Đảm bảo ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số gắn với an toàn thông tin mạng trong hoạt động của UBND thị trấn, công tác an toàn thông tin được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: chỉ đạo cán bộ, công chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa thị trấn thực hiện nghiêm túc và giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động của ngành đảm bảo đúng quy định. Tuyên truyền đến người dân và các nhiệm vụ chuyển đổi số. Tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

Công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính tại huyện.

2.10. Kinh tế số

Thúc đẩy để các doanh nghiệp chuyển đổi số. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh triển khai hệ thống phổ cập, hỗ trợ, trao đổi, hướng dẫn về các sản phẩm,

dịch vụ công nghệ số nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện chuyển đổi số.

Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, người thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Trong đó tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC; triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, y tế, giáo dục...

*** Đánh giá chung:** Thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn. Song, dưới sự lãnh đạo của UBND huyện, Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện; sự lãnh đạo của BCH Đảng ủy, sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, quyết liệt của UBND thị trấn, có sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ, công chức, các ngành, Tổ công nghệ số cộng đồng, các tầng lớp nhân dân công tác chuyển đổi số thị trấn có bước chuyển biến rõ rệt, luôn nằm trong top đầu của tỉnh và của huyện.

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Một số cấp ủy, Tổ công nghệ số cộng đồng chưa tập trung cao cho công tác quán triệt, tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Chưa có chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng Dịch vụ công trực tuyến.

- Hạ tầng và nền tảng số chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của các trụ cột của chuyển đổi số (Lý do: tỷ lệ hộ gia đình, người dân trưởng thành có điện thoại thông minh còn thấp, chưa lắp đặt kết nối Internet băng rộng cáp quang tại các khu trung tâm nhà văn hóa xóm).

- Các cán bộ, công chức thiếu kỹ năng để thực hiện chuyển đổi số; đặc biệt là thiếu nguồn nhân lực chuyên môn đáp ứng nhu cầu để tổ chức thực thi hoạt động chuyển đổi số.

- Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu dùng chung (Dữ liệu dân cư) vẫn chưa được thực hiện, triển khai còn chậm tiến độ.

II. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ THỊ TRẤN NĂM 2024

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật giao dịch điện tử;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và thị trường số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg, ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 21/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg, ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 978/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Nam Định;

- Kế hoạch số 146/KH-UBND, ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Nam Định về Phát triển Thông tin cơ sở tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch hành động số 50/KH-UBND, ngày 12/04/2022 của UBND tỉnh Nam Định về thực hiện “Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” tỉnh Nam Định năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND, ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và thị trấn hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024;

- Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Trực Ninh năm 2024.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên và phân công cụ thể cho cán bộ, công chức, cán bộ xóm, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn thị trấn hội đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, thị trấn hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng cuộc sống và phúc lợi của người dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về phát triển chính quyền số:

- Duy trì 100% thủ tục hành chính cấp thị trấn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình (trừ một số thủ tục hành chính có tính chất đặc thù, có quy định riêng) và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- 100% hồ sơ công việc tại thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước quy định). 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh, của huyện, của thị trấn được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Cơ sở dữ liệu Quốc gia khi được tỉnh hoàn thành và kết nối chia sẻ với các nền tảng, hệ thống thông tin của tỉnh, huyện sẽ triển khai thực hiện để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (tỷ lệ theo kế hoạch chung của tỉnh).

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

b) Về phát triển kinh tế số:

- Phát triển kinh tế số góp phần tạo lực đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn. Một số chỉ tiêu về kinh tế số như: Tỷ trọng kinh tế số/tổng giá trị sản xuất trên địa bàn; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực; Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ; Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử; Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số; Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động;...phần đầu đạt kế hoạch chung của tỉnh năm 2024.

c) Về phát triển xã hội số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình.

- Hoàn thành phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh ước đạt 65%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân ước đạt 5%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến ước đạt 30%.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử ước đạt 30%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản ước đạt 30%.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản ước đạt 20%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử ước đạt 10%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số ước đạt 30%.

3. Nhiệm vụ

3.1. Nhận thức số

- Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, UBND huyện và điều kiện thực tế của thị trấn, UBND thị trấn ban hành văn bản chỉ đạo và

tổ chức triển khai thực hiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Chuyển đổi số trong năm bằng nhiều hình thức đa dạng, gần gũi với người dân như: treo pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền; tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, đài truyền thanh thị trấn; hệ thống truyền thanh cơ sở; tuyên truyền, hướng dẫn thông qua các Tổ Công nghệ số cộng đồng; các cuộc họp của thị trấn, xóm tổ chức, nhất là sử dụng các mạng thị trấn hội để hướng dẫn, tuyên truyền người dân về chuyển đổi số...

3.2. Thẻ chế số

- Nghiên cứu, xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, tỉnh, huyện về chương trình Chuyển đổi số, xây dựng để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, thị trấn hội số và bảo đảm an toàn thông tin. Phối hợp với các cơ quan, ngành của tỉnh để xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh, của huyện, của thị trấn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3.3. Hạ tầng số

- Nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng trên địa bàn thị trấn. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang băng rộng. Đảm bảo trang thiết bị, máy tính cho cán bộ công chức trong thực thi công vụ và giải quyết TTHC. Ứng dụng toàn diện, triệt để, có hiệu quả các phần mềm dùng chung toàn tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; Quản lý VBĐH, gửi, nhận hồ sơ văn bản điện tử trên trực liên thông văn bản quốc gia và thường xuyên sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ của các cơ quan nhà nước; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo; Trang TTĐT thị trấn ... 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật, tuyệt mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng văn bản điện tử; 100% hồ sơ công việc tại cấp thị trấn được xử lý trên môi trường mạng; 100% các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp được cung cấp và thực hiện ký số văn bản trong hoạt động công vụ; 100% dịch vụ công trực tuyến cấp thị trấn được tích hợp với cổng Dịch vụ công quốc gia ngay sau khi có quyết định công bố; nâng tỷ lệ thanh toán phí điện tử; tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ Bưu chính công ích; áp dụng một cửa điện tử trong giải quyết TTHC; 100% tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử; tối thiểu 98% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- Duy trì, hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử của thị trấn.
- Triển khai chiến lược, lộ trình của tỉnh về số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số.
- Thúc đẩy phát triển và áp dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử; triển khai các nền tảng số trên các lĩnh vực ưu tiên phát triển (nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến; đăng ký, tư vấn, khám, chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo, quản lý giao thông, cung cấp dịch vụ du lịch...); triển khai các nền tảng do Sở Thông tin và Truyền thông công bố.

3.4. Dữ liệu số

- Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, nhất là kế hoạch của tỉnh về phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực tỉnh Nam Định xác định là trọng điểm (Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch...) ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; phối hợp với các sở, ngành của tỉnh mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.
- Triển khai kết nối liên thông với nền tảng dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

3.5. Nền tảng số

- Lựa chọn các nền tảng số quốc gia, các nền tảng số phục vụ người dân để ưu tiên thúc đẩy trên địa bàn thị trấn, sử dụng lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân sử dụng.
- Tiếp tục đưa vào sử dụng các nền tảng, ứng dụng mới phục vụ người dân, trong đó quan tâm nghiên cứu đưa vào sử dụng các công nghệ nền tảng phục vụ việc giao tiếp, tương tác hai chiều giữa người dân và cơ quan nhà nước trên thiết bị di động.
- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân, việc tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

3.6. Nhân lực số

- Bố trí 1 cán bộ đầu mối phụ trách về CNTT, chuyển đổi số;
- Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức của UBND thị trấn và cán bộ phụ trách về CNTT về kỹ năng ứng dụng CNTT.
- Triển khai các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng

- Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở.

- Triển khai Nền tảng quản lý nội dung học tập quốc gia; Nền tảng quản lý học tập quốc gia.

- Triển khai các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng

3.7. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp Sở Thông tin và TT triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng: Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, đó là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng: Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- + Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn.

- + Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo về an toàn thông tin.

3.8. Chính phủ số

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, Khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia và tỉnh. Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện toàn diện, triệt để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử (văn bản ký số). Gắn kết chặt chẽ việc chuyển đổi số với cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; áp dụng công nghệ số để đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính.

3.9. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số, các doanh nghiệp có hàm lượng ứng dụng công nghệ số cao. Triển khai hệ thống phổ cập, hỗ trợ, trao đổi, hướng dẫn về các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện chuyển đổi số. Khuyến khích các doanh nghiệp công

nghe số hỗ trợ, thúc đẩy triển khai các ứng dụng số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của thị trấn.

3.10. Xã hội số

- Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển thị trấn hội số nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế - thị trấn hội.

- Tăng cường tuyên truyền cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID mức độ 2 là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân, sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số bằng tài khoản, ví điện tử mà không dùng tiền mặt. Tuyên truyền, khuyến khích các cơ sở kinh doanh, Trạm y tế, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành trên địa bàn sử dụng chữ ký số cá nhân trong các giao dịch trên môi trường điện tử.

- Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

- Tiếp tục đưa vào sử dụng các nền tảng, ứng dụng mới phục vụ người dân, trong đó quan tâm nghiên cứu đưa vào sử dụng các công nghệ nền tảng phục vụ việc giao tiếp, tương tác hai chiều giữa người dân và cơ quan nhà nước trên thiết bị di động.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và nhân dân trong việc chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, thị trấn hội số nhằm thu hút người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc gửi, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nâng cao nhận thức, hiểu biết về các ứng dụng kỹ thuật số, các biện pháp hạn chế rủi ro khi thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, sử dụng các trang mạng thị trấn hội (Zalo, Facebook...) để giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của thị trấn nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo các cấp, các ngành trong thực hiện chuyển đổi số.

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng ngành, lĩnh vực; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ, công chức, các TDP.

- Tăng cường vai trò liên kết chuyển đổi số cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn thị trấn.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số. Thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số của địa phương.

- Lựa chọn 03 đến 05 xóm để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như: Truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số của thị trấn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - xã hội

- Là cơ quan Thường trực tham mưu giúp UBND thị trấn chỉ đạo triển khai

thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì hướng dẫn, tuyên truyền, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch của các ban, ngành định kỳ báo cáo UBND thị trấn theo quy định.

- Tham mưu các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hoá và Thông tin triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho địa phương.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan của tỉnh, các phòng ban của huyện để cung cấp đầy đủ các dữ liệu của thị trấn (như: về y tế, Giáo dục, dữ liệu về dân cư, về người có công...) để tỉnh triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh, huyện thông minh, thị trấn thông minh trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp, chia sẻ cho người dân trên địa bàn thị trấn.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai các nội dung, nền tảng hạ tầng và ứng dụng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số.

- Phát triển chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng TTĐT thị trấn và phát trên sóng Đài phát thanh của thị trấn; phát triển các nền tảng ứng dụng phù hợp nhằm tăng khả năng tương tác, chia sẻ lan tỏa thông tin.

- Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của huyện, của tỉnh, về thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường mạng.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về chuyển đổi số của thị trấn để gửi về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin).

2. Công chức Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND thị trấn: Xem xét, quyết định bố trí nguồn vốn theo khả năng cân đối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định của pháp luật; bố trí kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch này.

- Tham mưu UBND thị trấn đề nghị tỉnh, huyện trong công tác thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Văn hóa - xã hội và các ngành liên quan đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu về kinh tế số

để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết.

3. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các ban, ngành việc: Kết nối liên thông, thực hiện các nội dung công việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo; phần mềm phục vụ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công; yêu cầu thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (không nhận văn bản giấy - trừ văn bản mật).

- Vận hành, đảm bảo hệ thống Hội nghị trực tuyến được duy trì ổn định và xuyên suốt. Đánh giá việc thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến từ các cấp đến thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với ban, ngành liên quan thực hiện việc rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính của thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp lồng ghép việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số vào các khóa đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thị trấn.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ huyện để triển khai hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức; xây dựng cơ sở dữ liệu số về cán bộ, công chức của thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hóa - xã hội và các công chức liên quan triển khai các giải pháp nhằm tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính tại UBND thị trấn. Đưa xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, thị trấn hội số vào kết quả thi hằng năm; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải cách hành chính tại địa phương.

4. Trạm y tế

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện. Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo đối với dịch bệnh truyền nhiễm.

Triển khai bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán tiền khám chữa bệnh trực tuyến không dùng tiền mặt....

5. Các trường học

- Chủ trì, nghiên cứu, định hướng đưa chuyên đề nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào giảng dạy ở các nhà trường. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Từng bước triển khai việc thanh toán học phí, lệ phí trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện

Đề án phát triển giáo dục thông minh tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 UBND thị trấn Cổ Lễ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND thị trấn qua Công chức Văn hóa - xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND thị trấn xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Trực Ninh;
- BCĐ chuyển đổi số huyện;
- TT Đảng ủy – HĐND – UBND thị trấn;
- BCĐ chuyển đổi số thị trấn;
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể;
- CBCC UBND thị trấn;
- Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Trang thông tin điện tử thị trấn;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Trình